

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM TÀI CHÍNH 2018**

Kính thưa quý cổ đông!

- Căn cứ quy định pháp Luật hiện hành và Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 do Công ty lập và Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện;
- Căn cứ số liệu chi tiết và chứng từ do Ban giám đốc Công ty cung cấp.

Ban Kiểm soát báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2018 như sau:

1. KIỂM TRA TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY:

- Công ty có trụ sở làm việc tại Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
- Tổng số nhân viên của Công Ty tính đến ngày 31/12/2018: 19 người

1.1 Tình hình thực hiện năm 2018

(Đơn vị: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ tăng/giảm
Doanh thu	20.53	50.5	1.46
Lợi Nhuận	4.14	12.15	1.93

1.2 Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2018:

1.2.1 Bảng cân đối tóm tắt tại thời điểm 31/12/2018 (đã được kiểm toán)

(Đơn vị: đồng)

Chỉ tiêu	Số Cuối Kỳ	Số Đầu Kỳ
	31/12/2018	31/12/2017
TÀI SẢN		
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	338,965,033,241	321,511,201,537
I. Tài sản tài chính	337,258,412,987	320,764,989,000
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	108,113,198,183	307,604,365,792
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	144,580,384,992	1,468,000
3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	7,200,000,000
4. Các khoản cho vay	23,354,350,568	670,753,028
5. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	37,175,600,000	-

6. Các khoản phải thu	4,270,757,899	1,798,604,165
7. Trả trước cho người bán	5,461,627,400	156,610,000
8. Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	12,302,493,945	969,588,480
9. Các khoản phải thu khác	4,000,000,000	4,363,599,535
10. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(2,000,000,000)	(2,000,000,000)
II. Tài sản ngắn hạn khác	1,706,620,254	746,212,537
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	21,760,553,286	2,793,321,466
I. Tài sản tài chính dài hạn	18,790,660,000	-
II. Tài sản cố định	552,719,070	828,708,277
III. Tài sản dài hạn khác	2,417,174,216	1,964,613,189
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	360,725,586,527	324,304,523,003
NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN	17,977,946,292	1,509,389,874
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	342,747,640,235	322,795,133,129
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	360,000,000,000	360,000,000,000
2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	7,797,625,268	-
3. Lợi nhuận chưa phân phối	(25,049,985,033)	(37,204,866,871)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	360,725,586,527	324,304,523,003

Tiền và các khoản tương đương tiền là tiền mặt, tiền thanh toán và khoản tiền gửi ngân hàng ngắn hạn có kỳ hạn từ một tháng đến ba tháng.

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn cố định hưởng lãi suất trung bình 5.5%/năm (tại 31 tháng 12 năm 2017: 5.43%/năm).

1.2.2 Các chỉ tiêu tài chính năm 2018 so năm 2017:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	18.85	213.01
Hệ số thanh toán nhanh	17.56	212.56
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	4.98%	0.47%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5.25%	0.47%
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	24.07%	-120.51%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3.55%	-7.48%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3.37%	-7.44%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	23.36%	-114.97%

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
Cơ cấu tài sản (%)		
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	6.03%	0.86%
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	93.97%	99.14%
Cơ cấu nguồn vốn (%)		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	4.98%	0.47%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	95.02%	99.53%

- Các hệ số sinh lời như ROE, ROTC lần lượt 3.55% và 3.37% trong năm 2018 so với năm 2017 là -7.48% và -7.44%. Lý do: trong năm công ty đẩy mạnh hoạt động tự doanh và hoạt động cho vay ký quỹ.
- Cơ cấu tài sản dài hạn năm tăng từ 0.86% trong năm 2017 lên 6.03% trong năm 2018 nguyên nhân chủ yếu là do Công ty tăng khoản đầu tư dài hạn như mua trái phiếu kỳ hạn 6 năm và đầu tư dài hạn vào Công ty Seoul Metal Việt Nam.

1.2.3 Tình hình thực hiện doanh thu 2018 và so sánh với năm 2017:

(Đơn vị: đồng)

Chỉ Tiêu	Năm 2018	Năm 2017	So sánh
1	2	3	4=(2-3)/3
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG	50,507,353,188	20,027,508,106	152.19%
1.1. Đầu tư chứng khoán	30,424,504,381	14,214,708	213935.38%
1.2. Doanh thu tiền gửi	13,566,137,976	17,527,131,543	-22.60%
1.3. Hoạt động cho vay	844,356,376	55,132,550	1431.50%
1.4. Hoạt động môi giới	4,954,624,876	2,255,267,889	119.69%
1.5. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	50,000,000	-	
1.6. Hoạt động lưu ký chứng khoán	181,577,962	130,298,869	39.35%
1.7. Thu nhập hoạt động khác	486,151,617	45,462,547	969.35%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	29,080,214,525	35,121,001,003	-17.20%
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	107,790,880	58,824,109	83.24%
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH	-	47,523	-100.00%
V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	9,734,824,978	7,991,100,495	21.82%
VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	11,800,104,565	(23,025,816,806)	-151.25%
VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC	354,777,273	(399,033,610)	-188.91%
7.1. Thu nhập khác	354,777,273	-	

7.2. Chi phí khác	-	399,033,610	-100.00%
VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	12,154,881,838	(23,424,850,416)	-151.89%
IX. CHI PHÍ THUẾ TNDN	-	710,924,753	-100.00%
X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	12,154,881,838	(24,135,775,169)	-150.36%

Doanh thu tăng hơn 152% trong đó:

- Doanh thu tự doanh tăng mạnh nhất 213,935.38%;
- Doanh thu từ hoạt động cho vay ký quỹ tăng 1,431.50%;
- Doanh thu từ hoạt động môi giới tăng 119.69%.

Chi phí hoạt động kinh doanh:

- Trong năm, chi phí hoạt động kinh doanh giảm 17.20% so với năm trước.
Nguyên nhân:
+ Năm 2017, Công ty đã ghi nhận khoản lỗ là 31,130,725,759 đồng do bán giải chấp chứng khoán thế chấp giao dịch ký quỹ để bảo toàn vốn nhằm hạn chế khoản lỗ nhiều hơn;
+ Năm 2018 không phát sinh khoản lỗ và dự phòng của hoạt động cho vay này.

1.3 Tình hình thực hiện chi trả cổ tức:

Hoạt động kinh doanh năm 2018, công ty ghi nhận mức lãi 12,154,881,838 đồng, tuy nhiên lỗ lũy kế tính đến 31/12/2018 là 25,049,985,033 đồng. Do đó, công ty chưa thể chi trả cổ tức.

2. THẨM ĐỊNH CÁC BÁO CÁO NĂM 2018:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 31/12/2018. Theo báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Ban kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính năm do Công ty lập đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2018 và kết quả hoạt động SXKD cho kỳ báo cáo; phù hợp với Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam.

Các báo cáo theo yêu cầu các cơ quan chức năng (SSC, HOSE, HNX) đã được tuân thủ và nộp báo cáo đúng hạn.

3. TÌNH HÌNH VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CỔ ĐÔNG TẠI 31/12/2018 THEO GIẤY PHÉP KINH DOANH VÀ SỔ THEO DÕI CỦA CÔNG TY NHƯ SAU:

TT	Tên cổ đông	Vốn góp tại ngày 31/12/2018	Tỉ lệ
----	-------------	-----------------------------	-------

1	CÔNG TY CP TM DV TV ĐẦU TƯ SÀI GÒN 3	16,803,600,000	46.68%
2	CÔNG TY CP MAY DA SÀI GÒN	7,200,000,000	20.00%
3	CỔ ĐÔNG KHÁC	11,996,400,000	33.32%
	Tổng cộng	360,000,000,000	100.00%

4. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Định kỳ hàng tháng Công ty gửi Báo cáo tài chính cho Ban kiểm soát kiểm tra.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

ĐẠI DIỆN BAN KIỂM SOÁT



PHẠM VIẾT LAN ANH